

Bản án số:103/2021/HS-ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tụ

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:678 /2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: X Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm: 1970); Con: 02 trẻ (lớn nhất sinh năm 1998; nhỏ nhất sinh năm 2009).

Nhân thân:

- Ngày 05/12/1990, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 20/11/1991, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 812/HSST. Ngày 06/12/1991, chấp hành xong án phạt tù. Đã xóa án tích.

- Ngày 27/02/1991, bị Công an Quận 4 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị đi cường bức lao động. Hiện nay không có tài liệu trong hồ sơ lưu trữ.

- Ngày 06/11/1992, bị Công an huyện Nhà Bè bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 26/3/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 18/HSST. Tháng 5/1994, chấp hành xong án phạt tù. Đã xóa án tích.

- Ngày 24/12/1994, bị Công an Quận 4 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị đi cường bức lao động. Sau đó trốn trại đến ngày 04/12/1995, bị Công an Quận 4 bắt lại và tiếp tục đưa đi cường bức lao động. Đến tháng 02/1996, chấp hành xong. Hiện nay không có tài liệu trong hồ sơ lưu trữ.

- Ngày 01/11/2000, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 22/3/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 104/HSST. Ngày 01/11/2001, chấp hành xong án phạt tù. Đã xóa án tích.

- Ngày 15/01/2004, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (Quyết định số 331/QĐ-UB). Ngày 26/5/2008, chấp hành xong.

- Ngày 17/6/2009, bị Ủy ban nhân dân Quận 4 quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (Quyết định số 760/QĐ-UBND). Ngày 21/6/2011, chấp hành xong.

- Ngày 01/02/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh khởi tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” (Bút lục số 152 - 153b). Ngày 28/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã có công văn về việc thông báo kết thúc điều tra vụ án hình sự đối với bị can Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh.

Tiền án: 01.

Ngày 09/12/2014, bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 490/2015/HSST. Ngày 09/02/2020, chấp hành xong án phạt tù. Chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2020 và có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh D; Sinh ngày: 10/6/1993 tại: tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phạm Ngọc A, sinh năm 1969 và bà : Lê Thị T, sinh năm 1967. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 19/3/2016, bị Công an quận Tân Bình bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 21/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng (Quyết định số 47/QĐ-TA). Ngày 19/9/2017, chấp hành xong.

- Ngày 20/5/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 15/11/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp truy nã (Quyết định truy nã bị can số 25). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp về việc đã bắt người có quyết định truy nã. Ngày 29/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã phục hồi điều tra vụ án, bị can và quyết định đình nã. Ngày 28/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã có công văn về việc thông báo kết thúc điều tra vụ án hình sự đối với bị can Phạm Thanh D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2020 và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Kim P

Địa chỉ: Khu Vực X, Phường 3, Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn T

Địa chỉ: Thôn P, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị Tuyết H

Địa chỉ: ấp M, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4. Ông Trần Văn Y

Địa chỉ: ấp M, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy và thông qua mối quan hệ ngoài xã hội Phạm Thanh D biết Nguyễn Văn H có bán ma túy nên D sử dụng số điện thoại 0797645465 gọi đến số điện thoại là 0901973591 của H hỏi mua ma túy đá; đồng thời hẹn giao ma túy tại lề đường (phía đường Nguyễn Hữu Cánh), địa chỉ số X Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1. Sau khi trao đổi mua bán ma túy, H điều khiển xe mô tô (biển số 64K5-9985) đi đến khu vực dưới chân cầu Nhị Thiên Đường (Quận 8) gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá (được bỏ trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet) với giá 180.000 đồng; rồi H điều khiển xe đến địa điểm đã hẹn để gặp D. Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 06/12/2020, H đến trước số X Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1 (phía bên đường Nguyễn Hữu Cánh) gặp và bán ma túy đá cho D với giá 200.000 đồng, hưởng lợi 20.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất ma túy đá vào túi quần phía trước bên phải đang mặc; rồi D và H định điều khiển xe mô tô đi về thì bị Tổ tuần tra Công an phường Bến Nghé phát hiện nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra Phạm Thanh D, phát hiện ở túi quần phía trước bên phải của đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và kiểm tra Nguyễn Văn H thu giữ 200.000 đồng. H khai nhận số ma túy thu giữ của D là của H bán, nên Tổ tuần tra bắt giữ Phạm Thanh D, Nguyễn Văn H, cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 2055/KLGD-H ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Phạm Thanh D, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an phường Bến Nghé, Quận 1, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2534g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn H và Phạm Thanh D khai nhận lần đầu giao dịch mua bán ma túy với nhau. Lời khai của H và D phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Văn H, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi tên Giám định viên Phan Hoàng T và Điều tra viên Mai Thị Lệ Q bên trong có 0,2534 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Số tiền 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy giữa D và H.

Thu giữ của Phạm Thanh D:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone; sử dụng vào việc liên lạc với H để mua ma túy đá và hẹn địa điểm giao nhận ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, (biển số thật là 95C1-054.03) gắn biển số 78H1-155.49. Qua giám định, số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh được biết, biển số đăng ký của chiếc xe mô tô trên là 95C1-054.03, do ông Trần Kim P (Sn 1990; HKTT: X, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Khoảng tháng 8/2018, ông P đem chiếc xe mô tô trên đi cầm tại 01 tiệm cầm đồ ở Phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (không nhớ tên và số địa chỉ tiệm cầm đồ). Sau một thời gian, ông P không có tiền chuộc xe mô tô trên, nên đã từ bỏ quyền sở hữu đối với chiếc xe mô tô trên. Hiện nay, tiệm cầm đồ không còn hoạt động nên ông P không biết người nào đang quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô. Bị can Phạm Thanh D khai: Vào khoảng tháng 9/2018, D mua chiếc xe mô tô trên của 01 người đàn ông tên thường gọi là T, không có làm hợp đồng mua bán. Sau đó, bị can D làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô có biển số là 95C1-054.03, nhưng chưa có người đến trình báo, liên hệ giải quyết.

- + Đối với biển số 78H1-155.49, qua giám định không đủ cơ sở kết luận là thật hay giả. Qua xác minh là đăng ký của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI và do ông Phạm Văn T (Sn 1996; HKTT: thôn P, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên) đăng ký chủ sở hữu. Trong quá trình sử dụng đến tháng 6/2020, ông T bị mất trộm chiếc xe mô tô tại thôn Hồng Thắng, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Sau sự việc mất trộm, ông T có trình báo cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã gửi công văn đề nghị phối hợp điều tra xác minh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

Thu giữ của Nguyễn Văn H:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, sử dụng vào việc liên lạc với D để bán ma túy đá và hẹn địa điểm giao nhận ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamen, biển số 64K5-9985. Qua giám định, số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh được biết, xe mô tô trên là do bà Lê Thị Tuyết H (Sinh năm 1965; HKTT: ấp M, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 12/2012, bà H bán chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Văn Y (Sinh năm 1960; HKTT: ấp M, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long), nhưng không làm hợp đồng, chưa sang tên chủ sở hữu. Năm 2014, ông Y bán chiếc xe mô tô trên cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch). Bị can Nguyễn Văn H khai: Vào khoảng tháng 11/2020, H mượn chiếc xe mô tô trên của 01 người bạn quen ngoài xã hội tên thường gọi là “Đ” để làm phương tiện hành nghề chạy xe ôm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô biển số 64K5-9985, nhưng chưa có người đến trình báo, liên hệ giải quyết.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 24 tháng 05 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Phạm Thanh D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

+ Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Phạm Thanh D từ 01(một) năm 6 (sáu) tháng đến 02(hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- + Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.
- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 2055/KLGD-H ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nên đủ cơ sở kết luận: vào lúc 21 giờ 15 ngày 06/12/2020, tại trước số X Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1 (phía bên đường Nguyễn Hữu Cánh), Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thanh D có hành vi cất giữ 0,2534 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Văn H có hành vi mua bán 0,2534 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích hưởng lợi 20.000 đồng, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo các điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì tư lợi và muốn có ma túy sử dụng, nên vẫn cố ý phạm tội.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, liên quan đến ma túy. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Thanh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, cần:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy giữa D và H;
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356695089443201 thu giữ của Phạm Thanh D do liên quan đến hành vi phạm tội;
- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, (biển số thật 95C1-054.03), số khung: RLCS5C640AY290343; số máy 5C64-290344, gắn biển số 78H1-155.49. Hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước;
- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với biển số 78H1-155.49. Hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì giao cơ quan Thi hành án bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình xử lý;
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357752107604774, số Imei2: 357752100510974 thu giữ của Nguyễn Văn H do liên quan đến hành vi phạm tội;
- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Yamen, số khung: VTTDCH0B5TT003103, số máy: VTTJL1P52FMH-

D003103, biên số 64K5-9985. Hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Văn H, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2020;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thanh D 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có 0,2534 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 06/21-PNK ngày 28/12/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đồng;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 07/21-PNK ngày 28/12/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356695089443201 của bị cáo Phạm Thanh D.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357752107604774, số Imei2: 357752100510974 của bị cáo Nguyễn Văn H.

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, (biển số thật 95C1-054.03), số khung: RLCS5C640AY290343; số máy 5C64-290344, gắn biển số 78H1-155.49 hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với biển số 78H1-155.49, hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì giao cơ quan Thi hành án bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình xử lý.

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Yamen, số khung: VTTCCH0B5TT003103, số máy: VTTJL1P52FMH-D003103, biển số 64K5-9985 hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 06/21-PNK ngày 28/12/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thanh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Các bị cáo;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huỳnh